Mẫu số 40-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 216/2017/QĐST-HNGĐ	*Sa Đéc, ngày 03 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 279/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979
ĐKTT: Số 801 lô A, KDC V, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Bùi Quang H, sinh năm 1972
ĐKTT: Số 801 lô A, KDC V, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và Anh Bùi Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T và Anh Bùi Quang H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con, chị T và anh H thỏa thuận:

- Chị Nguyễn Thị T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Bùi Thị Kim N, sinh ngày 28/9/2000 và Bùi Quang C, sinh ngày 23/05/2005. Hiện hai con đang sống chung với chị T và anh H.

- Anh Bùi Quang H có trách nhiệm giao hai con (N và C) cho Chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng.

- Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Anh Bùi Quang H cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Bùi Quang H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và Anh Bùi Quang H mỗi người nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Chị T tự nguyện nộp thay án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) cho anh H. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp ngày 18/9/2017, theo biên lai thu số 00997 được khấu trừ vào án phí phải nộp. Sau khi trừ tiền án phí, chị T được nhận lại 150.000đ tại tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự,
- VKSND TPSĐ,
- Chi cục THADS TPSĐ,
- UBND phường A , thành phố S,
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy